TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ TỈNH YÊN BÁI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lò Thị Ánh Nguyệt.
2. Bà Lường Thị Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST - HS ngày 13/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST - HS ngày 20/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mỹ H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/02/1991. Tại huyện HH, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Đ4, xã HT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Nguyễn Đình C, sinh năm 1950; Họ tên mẹ: Lưu Thị H (Đã chết). Bị can là con út trong gia đình có bảy anh chị em. Chồng: Vũ Chí C (Đã ly hôn). Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, từ ngày 21/10/2019, tạm giam từ ngày 29/10/2019, bảo lĩnh từ ngày 14/02/2020. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Quốc K. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 21/12/1981. Tại thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: T 03 phường TA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Bùi Đức T, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Đinh Thị M, sinh năm 1958. Bị can là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em. Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1982. Có hai con. Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Bị bắt tạm giữ, từ ngày 21/10/2019, tạm giam từ ngày 29/10/2019, bảo lĩnh từ ngày 14/02/2020. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Tuấn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/9/1989. Tại thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: T02 phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Vũ Mạnh T, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Trần Thị Thanh X, sinh năm 1965. Bị can là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, từ ngày 21/10/2019, bảo lĩnh từ ngày 30/10/2019. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Đoàn Thanh H1. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18/12/1983. Tại thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: T 06 phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Đoàn Văn B, sinh năm 1943; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1950. Bị can là con thứ tư trong gia đình có năm anh chị em. Vợ: Lâm Thị H, sinh năm 1982. Có hai con. Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2008 bị Công an thị xã NL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị bắt tạm giữ, từ ngày 21/10/2019, tạm giam từ ngày 29/10/2019, bảo lĩnh từ ngày 13/12/2019. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Lường Văn H2, sinh năm 1993, trú tại tổ 4 xã NL thị xã NL tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Trần Thảo L, sinh năm 1995, trú tại tổ 1, phường TT, thị xã NL. Vắng mặt.

**** Những người làm chứng:***

1. Phan Thị Phương L1 – Sinh năm 1977, trú tại tổ 13, phường TT, thị xã NL tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Trịnh Thị H3, sinh năm 1989, trú tại khu 6, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

3. Nguyễn T H4, sinh năm 1983, trú tại tổ 8, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1992, trú tại tổ 11, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

5. Nguyễn Vũ Q, sinh năm 1983, trú tại tổ 7, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

6. Phạm Minh Đ, sinh năm 1983, trú tại tổ 2, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

7. Trần Đình T2, sinh năm 1990, trú tại tổ 1, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

8. Bàn Thị H5, sinh năm 1989, trú tại thôn KN, xã CT, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

9. Phạm Trung K1, sinh năm 1980, trú tại tổ 2, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15 phút ngày 21/10/2019, tại phòng hát số 03, tầng 3 quán Karaoke HP , ở tổ 13 phường TT, thị xã NL, do Phan Thị Phương L1, sinh năm 1977 làm chủ quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NL bắt quả tang 12 thanh niên nam, nữ gồm: Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Đoàn Thanh H1, Vũ Tuấn T, Nguyễn Xuân T1, Phạm Minh Đ, Bàn Thị H5, Trần Đình T2, Nguyễn T H4, Phạm Trung K1, Trịnh Thị H3, Nguyễn Vũ Q, tất cả đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã thu giữ trên mặt ghế giả da trong phòng hát 01 viên viên nén màu ghi, không rõ hình thù; Thu giữ trên mặt hộp thiết bị trong phòng hát 01 túi nilon miệng túi có khóa nhựa, bên trong có 03 viên nén màu ghi hình hộp chữ nhật; 01 vật dạng hình ống, có chiều dài khoảng 14cm; 01 mảnh nhựa có một mặt màu đỏ, kích thước khoảng 05cm x 07cm; 01 đĩa sứ màu vàng, đen, đường kính khoảng 25cm. Thu giữ của các đối tượng 10 điện thoại di động các loại; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen; 04 xe mô tô các loại; 01 xe máy điện và 27.085.000đ (Hai bảy triệu không trăm tám lăm nghìn đồng) tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam (BL 05-08).

Khám khẩn cấp người, quán Karaoke HP của Phan Thị Phương L1, Cơ quan điều tra đã thu giữ của L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu tím; 01 xe mô tô BKS: 21V6-8448, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu đỏ, đen và 21.097.000đ (Hai mốt triệu không trăm chín bảy nghìn đồng) (BL 19.20).

Quá trình điều tra đã chứng minh được:

Ngày 19/10/2019 và sáng ngày 20/10/2019 Nguyễn Mỹ H và Bùi Quốc K nhắn tin, điện thoại cho nhau qua phần mềm Zalo bàn bạc, thống nhất sẽ mua ma túy để cùng những người khác sử dụng trong buổi liên hoan mừng ngày phụ nữ Việt Nam và liên hoan chúc mừng sinh nhật của Nguyễn Vũ Q được tổ chức tại thị xã NL vào tối ngày 20/10/2019. Khoảng hơn 17 giờ ngày 20/10/2019, H cùng Trịnh Thị H3 đến thị xã NL và nghỉ tại phòng 104, khách sạn Bảo Trâm, thuộc phường Pú Trạng, thị xã NL. Bùi Quốc K đi đến phòng 104, khách sạn Bảo Trâm gặp H và tiếp tục bàn bạc về việc tìm mua ma túy để sử dụng trong buổi liên hoan. Lúc này Vũ Tuấn T đang nghỉ ở phòng 103 của khách sạn đi sang gặp K và H, qua nghe nói chuyện, T biết K và H đang tìm mua ma túy để cho mọi người sử dụng trong buổi liên hoan, T liền lấy ở trong người ra 03 viên ma túy, loại thuốc lắc đưa cho K, với mục đích góp để cùng sử dụng, sau đó T đi về.

Khoảng hơn 20 giờ ngày 20/10/2019, Bùi Quốc K, Phạm Trung K1, Bàn Thị H5, Trịnh Thị H3, Nguyễn Mỹ H, Nguyễn Vũ Q, Đoàn Thanh H1 cùng nhau đến ăn uống tại quán ăn H3 Béo thuộc phường Tân An, thị xã NL, tại đây K và H lại tiếp tục trao đổi về việc tìm mua ma túy, K bảo H đưa tiền để K tìm mua. Do không có tiền mặt nên H nói với K là bảo người bán ma túy cho số tài khoản để H chuyển tiền qua tài khoản. K đã điện thoại cho Nhữ Anh T, sinh năm 1979, trú tại tổ 04 phường PT, thị xã NL hỏi mua ma túy, Nhữ Anh T đồng ý và cho K tài khoản số 871.020.503.6037 mang tên Nông Thị H, sinh năm 1993 trú tại bản V, xã SA, thị xã NL và H đã chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) từ tài khoản số 7800.2051.42480 của H vào số tài khoản trên để mua ma túy. Khi H đã chuyển tiền vào tài khoản, Nhữ Anh T mang 01 túi ni lon bên trong có 07 viên ma túy tổng hợp, dạng thuốc lắc (Thường

gọi là "kẹo") đến trước cửa quán ăn HB giao cho K, K lấy 03 viên ma túy mà T đưa trước đó đựng chung vào túi có 07 viên ma túy vừa mua được của Tuấn, rồi đưa toàn bộ cho Đoàn Thanh H1 cất giữ, K nói với H1 "Lát nữa đi chơi thì phân phát cho anh em nó dùng" H1 nhất trí.

22 giờ cùng ngày, Bùi Quốc K đi đón Vũ Tuấn T, T đón Nguyễn T H4 và cùng H, H1, H5, Q, K1, H3 tập trung tại phòng hát số 1 tầng 1 của quán Karaoke HP , sau đó cả nhóm di chuyển lên phòng hát số 3 tầng 3 của quán. H1 lấy trong người số ma túy mà K đưa trước đó ra sử dụng và phân phát cho một số người cùng sử dụng, số còn lại để trên bàn. Các hình thức sử dụng có người nuốt trực tiếp, có người pha vào bia, nước cocacola để uống. K tiếp tục điện thoại cho Phạm Minh Đ và Trần Đình T2; H1 điện thoại cho Nguyễn Xuân T1 đến phòng hát, H1 tiếp tục chia, phân phát ma túy cho Đ, T1, T2 sử dụng.

Khi tất cả đang sử dụng ma túy và hát Karaoke thì bị bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại các đối tượng chưa kịp sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thử nước tiểu các đối tượng trên. Kết quả xác định tất cả các đối tượng này đều dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Vũ Tuấn T và Đoàn Thanh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại các bản Kết luận giám định số 211/GĐMT ngày 29/10/2019 và số 247/KLGĐ ngày 30/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- Chất bột nén màu ghi thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Vũ Tuấn T, Đoàn Thanh H1 và các đối tượng khác ngày 21/10/2019, tại phòng hát tầng 3 quán Karaoke HP có tổng khối lượng 1,62 gam (Một phẩy sáu hai gam), là ma túy, loại MDMA.

- Tổng số tiền 48.182.000 đồng (Bốn tám triệu một trăm tám hai nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Vũ Tuấn T, Đoàn Thanh H1 cùng các đối tượng khác và thu giữ khi khám xét người, nơi ở của Phan Thị Phương L1 ngày 21/10/2019 đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-NL ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NL truy tố các bị cáo Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Vũ Tuấn T và Đoàn Thanh H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với cả bốn bị cáo; Áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Mỹ H, Vũ Tuấn T và Đoàn Thanh H1; Áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Bùi Quốc K, Vũ Tuấn T; Áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Đoàn Thanh H1. Xử phạt: Bùi Quốc K 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Nguyễn Mỹ H 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Vũ Tuấn T và Đoàn Thanh H1 mỗi bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã NL truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Vũ Tuấn T và Đoàn Thanh H1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/10/2019, tại phòng hát số 03, tầng 3 quán Karaoke HP , ở tổ 13 phường TT, thị xã NL, các bị cáo Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Vũ Tuấn T và Đoàn Thanh H1 đã chuẩn bị, cung cấp, tìm người, phân phát chất ma túy (loại MDMA), cho các đối tượng Trịnh Thị H3, Nguyễn Vũ Q, Bàn Thị H5, Phạm Trung K1, Nguyễn T H4, Nguyễn Xuân T1, Phạm Minh Đ, Trần Đình T2) cùng sử dụng trái phép. MDMA là chất ma túy có trong Danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mà mình thực hiện trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích đưa ma túy vào cơ thể người khác nên đã phạm tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "đối với nhiều người" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người đúng tội đúng pháp luật. Các bị cáo pH3 chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm lây L1 tệ nạn ma túy tại địa phương là một trong những nguyên nhân điều kiện làm cho tội phạm, vi phạm phát sinh trên địa bàn, gây tác hại nhiều mặt cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần pH3 xử phạt nghiêm khắc. Đây là vụ án có đồng phạm, Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K là người tổ chức, ban đầu có vị trí vai trò ngang nhau thể hiện cùng bàn bạc thống nhất việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác, nhưng sau khi H chuyển khoản số tiền 4.000.000,đ K thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn thông qua việc K trực tiếp đi tìm và giao dịch mua ma túy, chỉ đạo, phân công, điều hành những người khác để thực hiện việc phạm tội nên mức hình phạt của K cần cao hơn so với H. So với K và H, Vũ Tuấn T, Đoàn Thanh H1 có vị trí vai trò thấp hơn và đều là người giúp sức. Thể hiện, T thống nhất ý định tổ chức sử dụng ma túy của K và H, tự đưa 3 viên ma túy của mình cho K để góp vào dùng chung, T đi đón H4

và mọi người tập trung tại quán hát, còn H1 sau khi nhận tổng số ma túy từ K đã cất giữ khi đến phòng hát phân phát cho mọi cùng sử dụng nên mức độ tham gia của T có phần tích cực hơn so với H1.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo Bị cáo Nguyễn Mỹ H cung cấp thông tin cho Công an huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu bắt quả tang 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Vũ Tuấn T cung cấp thông tin cho Công an xã Hạnh Sơn và Công an thị xã NL bắt giữ 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Đoàn Thanh H1 cung cấp thông tin cho Công an thị xã NL bắt giữ 01 đối tượng gây án trong vụ cướp tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Quốc K, Vũ Tuấn T tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, chủ động cung cấp thông tin khai ra người đã bán ma túy cho mình để từ đó giúp cơ quan điều tra phát hiện và đã khởi tố thêm tội phạm mới, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Đoàn Thanh H1 có cha, mẹ là người có công với nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết nêu trên được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều là những thanh niên tuổi đời còn trẻ, không thường xuyên chịu khó rèn luyện tu dưỡng bản thân để trở T người lao động có ích cho cha, mẹ, gia đình và xã hội, lại ham chơi đua đòi chạy theo lối sống lệch lạc dẫn đến tụ tập rủ nhau cùng sử dụng ma túy rồi phạm tội. Năm 2014 bị cáo Bùi Quốc K bị Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Năm 2008 bị cáo Đoàn Thanh H1 bị Công an thị xã NL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đến nay tuy đã được xóa án tích không coi là có tiền án tiền sự nhưng cũng là một trong những yếu tố xem xét đánh giá về nhân thân.

[6] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở T công dân tốt, đồng thời góp phần đấu tranh ngăn chặn và phòng chống tội phạm. Do các bị cáo có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản có giá trị đáng kể, phạm tội không vì động cơ vụ lợi cho bản thân, với mục đích tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng sau khi mãn hạn tù nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

1,62 gam ma túy, loại MDMA, Cơ quan giám định đã lấy 0,54 gam làm mẫu giám định. Số còn lại 1,08 gam được niêm phong lại trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. 01 vật dạng hình ống, có chiều dài khoảng 14cm; 01 mảnh nhựa có một mặt màu đỏ, kích thước khoảng 05cm x 07cm; 01 đĩa sứ màu vàng, đen, đường kính khoảng 25cm. Đây là công cụ nghi được dùng để sử dụng ma túy (loại "Ke"), 16 vỏ phong bì + giấy gói. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh kèm theo sim số 0335052626; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh kèm theo sim số 0974609255 thu giữ của Nguyễn Mỹ H. 01 (Một) điện thoại di động có chữ VERTU màu vàng, trắng kèm theo sim số 0969765299, 0917348299 thu giữ của Bùi Quốc K. Là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần tuyên tịch thu nộp ngân sách.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng kèm theo sim số 0986402246 và số tiền 2.385.000đ (Hai triệu ba trăm tám lăm nghìn đồng) thu giữ của Đoàn Thanh H1. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 07 (Bảy) điện thoại di động các loại; 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen; 05 (Năm) xe mô tô các loại và 45.797.000đ (Bốn năm triệu bảy trăm chín bảy nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, bạc, Bùi Quốc K đã sử dụng để nhắn tin, điện thoại qua phần mềm Zalo cho Nguyễn Mỹ H, bàn bạc với nhau về việc mua ma túy. K đã cầm cố cho Nguyễn Văn Hoan, sinh năm 1983, trú tại tổ 7 phường TT, thị xã NL, Hoan đã bán cho một người không biết tên, địa chỉ, nên không thu giữ được.

- Lường Ngọc H2 cho Bùi Quốc K mượn xe moto biển kiểm soát 21K1-39860 nhưng không biết việc K đi mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên H2 không phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại xe cho H2 là phù hợp.

- Trần Thảo L cho Trần Đình T2 mượn xe moto biển kiểm soát 21K1-35288 nhưng không biết việc T2 mượn xe đi sử dụng trái phép chất ma túy, nên L không có liên quan, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho L là phù hợp.

[8] Trong vụ án này:

- Bùi Quốc K và Vũ Tuấn T khai nhận nguồn gốc số ma túy có để tổ chức sử dụng trái phép là mua của Nhữ Anh T, Nhữ Anh Tuấn cho K số tài khoản mang tên Nông Thị H để giao dịch chuyển tiền mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NL đã khởi tố vụ án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đang tiến hành điều tra làm rõ.

- Phan Thị Phương L1 cho các bị can thuê phòng hát Karaoke, nhưng khi cho thuê L1 không biết các bị can sử dụng phòng hát trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên không phạm tội, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Thị Phương L1 về hành vi thiếu trách nhiệm để quán hát hoạt động quá giờ cho phép và để cho người khác lợi dụng phòng hát làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Trịnh Thị H3, Nguyễn Vũ Q, Nguyễn T H4, Nguyễn Xuân T1, Phạm Minh Đ, Trần Đình T2 là những người trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng của quán Karaoke HP ngày 21/10/2019. Hành vi của các đối tượng không phạm tội, Công an thị xã NL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với Bàn Thị H5 và Phạm Trung K1 là những người không biết Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Vũ Tuấn T và Đoàn Thanh H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ uống nước, bia ở trong phòng hát nhưng không biết trong nước có pha ma túy. Do đó không xem xét xử lý đối với H5 và K1.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và đề nghị giải quyết các vấn đề khác của vụ án là phù hợp quy định của pháp luật như Hội đồng xét xử đã nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Quốc K, Nguyễn Mỹ H, Vũ Tuấn T, Đoàn Thanh H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Quốc K 05 (Năm) năm tù. Được khấu trừ 03 tháng 27 ngày tạm giữ tạm giam, hình phạt tù còn lại 04 (Bốn) năm 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Mỹ H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Được khấu trừ 03 tháng 27 ngày tạm giữ tạm giam, hình phạt tù còn lại 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t, u khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Tuấn T 04 (Bốn) năm tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, hình phạt tù còn lại 03 (Ba) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đoàn Thanh H1 04 (Bốn) năm tù. Được khấu trừ 01 (Một) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tạm giữ, tạm giam; hình phạt tù còn lại 03 (Ba) năm 11 (Mười một) tháng 07 (Bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,08 gam ma túy, loại MDMA được niêm phong lại trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. 01 vật dạng hình ống, có chiều dài khoảng 14cm; 01 mảnh nhựa có một mặt màu đỏ, kích thước khoảng 05cm x 07cm; 01 đĩa sứ màu vàng, đen, đường kính khoảng 25cm, 16 vỏ phong bì, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 02 túi nilon màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh kèm theo sim số 0335052626; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh kèm theo sim số 0974609255 thu giữ của Nguyễn Mỹ H. 01 (Một) điện thoại di động có chữ VERTU màu vàng, trắng kèm theo sim số 0969765299, 0917348299 thu giữ của Bùi Quốc K.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh H1 số tiền 2.385.000đ (Hai triệu ba trăm tám năm nghìn đồng). 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng kèm theo sim số 0986402246.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Đoàn Thanh H1, Vũ Tuấn T mỗi bị cáo pH3 chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* để nộp ngân sách.

7. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Mỹ H, Bùi Quốc K, Đoàn Thanh H1, Vũ Tuấn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan Lường Văn H2, Trần Thảo L có quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà

Nơi nhận
-Sở Tư pháp Yên Bái;
-TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND NL(02);
-Công an thị xã NL (02);
-Chi cục T.H.ADS thị xã NL;
-THA hình sự ;
-Trại tạm giam;
-Các Bị cáo;
-Chi cục H quan Yên Bái ;
-Chi cục thuế tỉnh Yên Bái ;
-Lưu: HS , THS.